

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 28- 02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 13/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hạng A G (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1984, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Pà D (đã chết) và bà Ly Thị T, sinh năm: 1963; vợ: chưa có; bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2018.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A G: Ông Hoàng Tiến Ngộ, sinh năm: 1954. Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hờ Thị M, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch tiếng H'Mông: Ông Sùng A Vàng; trú tại: bản Pá O, Xã Mường Đun, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Hạng A G có quen đối tượng tên là Vàng A T, nhà ở bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, G có đặt vấn đề mua Heroine của T, hai bên thỏa thuận giá 10 triệu đồng/01 cây Heroine.

Khoảng 12 giờ ngày 08/10/2018, G một mình điều khiển xe máy biển kèm số 21B1-671.12 đến nhà T, G đưa cho T 14 triệu đồng để mua Heroine, T nhận tiền và lấy cân tiểu ly cân đủ cho G 53,74 gam Heroine và cho thêm 0,38 gam Methamphetamine. Sau khi nhận Heroine và Methamphetamine, G giấu toàn bộ số ma túy trên vào bên trong yếm xe máy phía dưới giá để hàng. Sau đó, G điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi đến khu vực bản K, xã K, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 11/GĐ-PC54, ngày 20/10/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng A G gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng A G gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.*

Khối lượng vật chứng thu giữ của Hạng A G gồm: 53,74 gam chất bột màu trắng loại Heroine và 0,38 gam viên nén màu hồng loại Methamphetamine. Tổng cộng khối lượng hai loại ma túy là 54,12 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 19/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hạng A G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng A G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm h Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Hạng A G 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A G.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; bản thân không được

đi học; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị là 16 năm tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Hồ Thị M trình bày: Tháng 6/2018 bà đã tích góp các khoản tiền để mua được 01 chiếc xe máy (hiện chiếc xe máy đang bị thu giữ); đến ngày 08/10/2018, sau khi bà M đi nương về thì không thấy xe máy đâu, bà hỏi con và biết được chiếc xe máy là do G mang đi, Vì bà không biết Hạng A G đã dùng chiếc xe máy đó để đi mua bán ma túy nên tại phiên tòa bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho để gia đình làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hạng A G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu thập hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo khai rằng: Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, nên khoảng 12 giờ ngày 08/10/2018 bị cáo đi chiếc xe máy Honda Wave RSX, có biển số: 21B1-671.12 đến nhà Vàng A T ở bản P mua được 1,4 cây Heroine với giá 14 triệu đồng. Vàng A T cho Hạng A G thêm 04 viên Hồng phiến (cho thêm chứ không lấy tiền) mục đích G bán số ma túy đó để kiếm lời. Mua xong số ma túy trên, Hạng A G cất giấu ma túy vào trong yếm xe máy rồi điều khiển xe về nhà, khi đi đến khu vực bản K, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Hạng A G 53,74 gam Heroine và 0,38 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 54,12 gam.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo Hạng A G là nguy hiểm cho xã hội đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét về tính chất của vụ án HĐXX thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi mua bán 53,74 gam Heroine và 0,38 gam Methamphetamine do hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung

quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS, vì vậy bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A G mức án 16 - 17 năm tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận về tội danh, điều luật áp dụng; về mức hình phạt, HĐXX cần cân nhắc thêm.

Việc đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo cơ bản đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng. Về hình phạt Luật sư đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị là 16 năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ pháp luật và cần được chấp nhận.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy rằng bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hạng A G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo là dân tộc Mông sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức xã hội còn hạn chế, bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 78,79 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Đối với số ma túy bị thu giữ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy nhưng trừ đi số ma túy đã trích mẫu gửi giám định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 21B1-671.12 HĐXX thấy rằng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị M (sinh năm 1982, trú tại Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) là người đã sống chung như vợ chồng với bị cáo, làm đơn đề ngày 15/2/2019 xin lại chiếc xe máy xe máy. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M trình bày nguồn gốc của chiếc xe đó là từ nguồn tiền do chồng trước của bà để lại cộng với khoản tiền do bán lợn bán dê mà có để nhờ G mua hộ, tại phiên tòa bị cáo G cũng thừa nhận việc này, và còn khai rằng khi đi mua ma túy thì Bà M không biết. Xét thấy, bị cáo Hạng A G và bà Hồ Thị M chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn, chiếc xe máy đó là tài sản riêng của bà Hồ Thị M nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS xét thấy nguyện vọng của bà M là chính đáng nên HĐXX quyết định trả lại chiếc xe máy cho bà M, yêu cầu bà M phải làm các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu chiếc xe máy nói trên theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) tô vít bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen - đỏ đã cũ, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen - đỏ, nhãn hiệu Index, đã cũ. không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần trả bị cáo.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng-vàng, cũ và đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí:

Bị cáo Hạng A G sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua của người tên là Vàng A T ở bản P, xã P, huyện Đ, trong quá trình điều tra Vàng A T không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên chưa xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng A G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hạng A G 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt (08/10/2018).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 51,85 gam Heroine, và 0,19 gam Methamphetamine.
- 01 (một) tô vít bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 30cm, có cán bằng nhựa màu đen - đỏ đã cũ.

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng-vàng, cũ và đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, thu giữ của Hạng A G.

*** Trả lại bị cáo Hạng A G:**

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen - đỏ, nhãn hiệu Index, đã cũ.

*** Trả lại bà Hồ Thị M:**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát **21B1 - 671.12**, màu sơn đen - đỏ, nhãn hiệu HONDA Wave RSX, số máy: **JA38E-0109420**; số khung: **RLHJA3802GY027090**, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong, thu giữ của Hạng A G.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: **063251**, tên chủ xe Đinh Văn C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20/12/2018).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS ; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A G.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/2/2019).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/2/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm văn Nam